TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N

Bản án số:166/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 11 - 2018
V/v chị Ng xin ly hôn anh Tr

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Dũng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đào Văn Rạng
Ông Vũ Đức Khang

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018. Về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng - Sinh năm 1978
Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn R, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr - Sinh năm 1977
Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn R, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt chị Ng, vắng mặt anh Tr

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 08/10/2018 cũng như lời khai chị Nguyễn Thị Ng trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Tr vào tháng 01/1999 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N. Sau khi kết hôn chị và anh Tr sống chung hòa thuận hạnh phúc đến năm 2002, sau đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do chị và anh Tr luôn bất đồng quan điểm từ việc nhỏ đến việc lớn. Đã nhiều lần anh Tr nói bỏ chị và viết đơn ly hôn cho chị ký rồi bỏ nhà đi mấy ngày mới về. Hai bên gia đình gia đình đã khuyên giải nhưng quan hệ

tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Từ năm 2017 chị bị bệnh nặng nhưng anh Tr không quan tâm gì đến chị và từ tháng 3/2018 đến nay chị và anh Tr sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tr không còn nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr. Về con chung giữa chị và anh Nguyễn Văn Tr có hai con chung là Nguyễn Văn H sinh ngày 18/3/2000 và Nguyễn Trọng Ngh sinh ngày 24/3/2003. Hiện tại cháu H đã trưởng thành sống tự lập được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng cháu H. Còn cháu Ngh đang do chị nuôi dưỡng và chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngh và không yêu cầu anh Tr phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về tài sản chung giữa chị và anh Nguyễn Văn Tr thì chị không yêu cầu giải quyết. Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn Tr vắng mặt nhưng anh Tr có lời khai trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của chị Nguyễn Thị Ng về việc kết hôn và sống chung giữa anh và chị Ng. Sau khi kết hôn một thời gian thì anh và chị Ng có mâu thuẫn nhỏ do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và gần đây anh và chị Ng sống ly thân nhau. Nay chị Ng xin ly hôn anh thì anh không nhất trí ly hôn chị Ng vì chị Ng đang mắc bệnh nặng, nếu chị Ng cố tình xin ly hôn anh thì tùy chị Ng. Về con chung giữa anh và chị Nguyễn Thị Ng có hai con chung là Nguyễn Văn H sinh ngày 18/3/2000 và Nguyễn Trọng Ngh sinh ngày 24/3/2003. Hiện nay cháu H đã trưởng thành sống tự lập được nên anh không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng cháu H. Đối với cháu Ngh hiện đang do chị Ng nuôi dưỡng và chị Ng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngh và không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ng thì anh nhất trí. Về tài sản chung giữa anh và chị Ng thì anh không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Văn Tr đều cư trú tại thị trấn R, huyện N tỉnh N. Nay chị Ng có đơn xin ly hôn anh Tr và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Phía anh Nguyễn Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Văn Tr được tổ chức kết hôn vào tháng 01/1999, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại

UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị Ng và anh Tr sống chung hòa thuận hạnh phúc được thời gian, sau đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau và còn do anh Tr thiếu quan tâm đến chị Ng trong cuộc sống. Hai bên gia đình gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị Ng và anh Tr không được cải thiện. Từ tháng 3/2018 đến nay chị Ng và anh Tr sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn đã kéo dài và trầm trọng hôn nhân đã tan vỡ, nay chị Ng xin ly hôn anh Tr nên chấp nhận là phù hợp. Xét việc anh Tr không nhất trí ly hôn chị Ng với lý do chị Ng đang bệnh nặng và vợ chồng mâu thuẫn nhỏ thấy không có cơ sở nên yêu cầu của anh Tr không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Văn Tr có hai con chung là Nguyễn Văn H sinh ngày 18/3/2000 và cháu Nguyễn Trọng Ngh sinh ngày 24/3/2003. Hiện nay cháu H đã trưởng thành tự lập được và chị Ng, anh H không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng cháu Hiếu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với cháu Ngh hiện đang do chị Ng nuôi dưỡng, nay chị Ng xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngh và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị và anh Tr cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Văn Tr đều khai thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Ng phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng Ngh sinh ngày 24/3/2003 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Ng đối với cháu Nguyễn Trọng Ngh. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Ng đã nộp

300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06332 ngày 25/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng. Chị Nguyễn Thị Ngđã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Ng, vắng mặt anh Tr. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND TT R;
- UBND xã N;
- Lưu.

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Văn Rạng **Vũ Đức Khang** **Trần Xuân Dũng**